



HƯỚNG DẪN

Quy trình hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

PHẦN THỨ NHẤT

XÁC ĐỊNH LAO ĐỘNG TRẺ EM VÀ TRẺ EM CÓ NGUY CƠ TRỞ THÀNH LAO ĐỘNG TRẺ EM

A. XÁC ĐỊNH LAO ĐỘNG TRẺ EM

I. Đối với trẻ em chưa đủ 13 tuổi

Trẻ em chưa đủ 13 tuổi làm việc thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Đang làm việc, trừ các trường hợp trẻ em làm các công việc nghệ thuật, thể dục, thể thao nhưng không làm tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa đủ 13 tuổi và phải có sự đồng ý của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh¹.

2. Làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

3. Các trường hợp trẻ em làm công việc nghệ thuật, thể dục, thể thao nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chưa có sự đồng ý của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc UBND cấp tỉnh.

- Làm việc từ 04 giờ trở lên trong 01 ngày hoặc từ 20 giờ trở lên trong 01 tuần (là khoảng thời gian 07 ngày tính từ thời điểm thu thập thông tin trở về trước).

- Làm tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực và nhân cách của người chưa đủ 13 tuổi.

II. Đối với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi

Trẻ em từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi làm việc thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Tham gia làm các công việc ngoài danh mục các công việc sau đây:

- Biểu diễn nghệ thuật; Vận động viên thể thao; Lập trình phần mềm.

- Các nghề truyền thống: chằm men gốm; cưa vỏ trai; làm giấy dó; làm nón lá; chằm nón; dệt chiếu; làm trống; dệt thổ cẩm; thêu thổ cẩm; làm bún gạo; làm miến; làm giá đỗ; làm bánh đa; dệt tơ tằm; se sợi hoa sen; vẽ tranh sơn mài, se nhang, làm vàng mã (trừ các công đoạn có sử dụng hóa chất độc hại như sơn ta, hóa chất tẩy rửa, hóa chất dùng để ướp màu, hóa chất tạo mùi, tạo tàn nhang cong...).

- Các nghề thủ công mỹ nghệ: thêu ren; mộc mỹ nghệ; làm lược sừng; làm tranh dân gian (tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống...); nặn tò he; làm tranh khắc gỗ, biểu tranh lụa; nhặt vỏ sò, điệp để gắn trên tranh mỹ nghệ; mài đánh bóng tranh mỹ nghệ; khâu chuỗi tràng hạt kết cườm, đánh bóng trang sức mỹ nghệ; làm rối búp bê; làm thiếp mừng các sản phẩm từ giấy nghệ thuật trang trí trên thiếp mừng; làm khung tranh mô hình giấy, hộp giấy, túi giấy.

¹ Quy định cụ thể tại Điều 5,6,7 Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH

- Đan lát, làm các đồ gia dụng, đồ thủ công mỹ nghệ từ nguyên liệu tự nhiên như: mây, tre, nứa, dừa, chuối, bèo lục bình, đay, cói, quế, guột, đót, lá nón.

- Gói nem, gói kẹo, gói bánh (trừ việc vận hành hoặc sử dụng các máy, thiết bị, dụng cụ đóng gói).

- Nuôi tằm; Làm cỏ vườn rau sạch; thu hoạch rau, củ, quả sạch theo mùa; Chăn thả gia súc tại nông trại; Phụ gỡ lưới cá, đan lưới cá, phơi khô thủy sản.

- Cắt chỉ, đơm nút, thùa khuyết, đóng gói vào hộp các sản phẩm dệt thủ công.

2. Làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

3. Làm việc từ 04 giờ trở lên trong 01 ngày hoặc từ 20 giờ trở lên trong 01 tuần (là khoảng thời gian 07 ngày tính từ thời điểm thu thập thông tin trở về trước).

III. Đối với trẻ em từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi

Trẻ em từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi làm việc thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Tham gia làm các công việc sau đây: 1.1. Mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng của người chưa thành niên; 1.2. Sản xuất, kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá, chất tác động đến tinh thần hoặc chất gây nghiện khác; 1.3. Sản xuất, sử dụng hoặc vận chuyển hóa chất, khí gas, chất nổ; 1.4. Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc; 1.5. Phá dỡ các công trình xây dựng; 1.6. Nấu, thổi, đúc, cán, dập, hàn kim loại; 1.7. Lặn biển, đánh bắt thủy, hải sản xa bờ; 1.8. Công việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của trẻ em quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH.

2. Tham gia làm việc ở các nơi sau đây: 2.1. Dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm; 2.2. Công trường xây dựng; 2.3. Cơ sở giết mổ gia súc; 2.4. Sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở tắm hơi, cơ sở xoa bóp; điểm kinh doanh xổ số, dịch vụ trò chơi điện tử; 2.5. Nơi làm việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH.

3. Làm việc từ 08 giờ trở lên trong 01 ngày hoặc từ 40 giờ trở lên trong 01 tuần (là khoảng thời gian 07 ngày tính từ thời điểm thu thập thông tin trở về trước) đối với bất kỳ công việc và hoạt động kinh tế nào.

4. Làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm (trừ trường hợp người từ đủ 15 đến chưa đủ 16 tuổi được làm việc thêm giờ, làm việc ban đêm trong một số nghề, công việc quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH).

Lưu ý: Các trường hợp trẻ em sau đây không phải là lao động trẻ em

- Làm các công việc nội trợ của hộ gia đình;

- Đang theo chương trình học ở các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Làm việc tại cơ sở sản xuất nông nghiệp mang tính chất gia đình hoặc có quy mô nhỏ, sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ở địa phương và không thường xuyên thuê mướn lao động nhưng không ảnh hưởng đến học tập, sự phát triển về thể lực, trí lực, nhân cách của trẻ em.

B. XÁC ĐỊNH TRẺ EM CÓ NGUY CƠ TRỞ THÀNH LAO ĐỘNG TRẺ EM

1. Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở;

2. Trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng;

3. Trẻ em thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo;

4. Trẻ em có anh, chị, em ruột đã hoặc đang là lao động trẻ em.

PHẦN THỨ HAI

QUY TRÌNH HỖ TRỢ, CAN THIỆP LAO ĐỘNG TRẺ EM VÀ TRẺ EM CÓ NGUY CƠ TRỞ THÀNH LAO ĐỘNG TRẺ EM

A. QUY ĐỊNH CHUNG

I. Nguyên tắc thực hiện quy trình

1. Vì lợi ích tốt nhất của trẻ em; không phân biệt đối xử với trẻ em.

2. Bảo vệ thông tin bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, không gây hại thêm cho trẻ em.

3. Ưu tiên hỗ trợ giáo dục, phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng và phòng ngừa tái diễn.

4. Có sự tham gia của trẻ em phù hợp độ tuổi và mức độ trưởng thành.

5. Có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp trong quá trình hỗ trợ, can thiệp.

II. Các bước thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp

1. Tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin về lao động trẻ em.

2. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của lao động trẻ em, thực hiện các biện pháp can thiệp khẩn cấp (nếu cần).

3. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp.

4. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

5. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

6. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

Lưu ý: Đối với trường hợp lao động trẻ em, thực hiện đầy đủ quy trình hỗ trợ, can thiệp theo 06 bước trên. Đối với trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ

em, thực hiện quy trình rút gọn gồm 05 bước được quy định riêng tại **Mục C** Quy trình này.

B. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN QUY TRÌNH HỖ TRỢ, CAN THIỆP LAO ĐỘNG TRẺ EM

I. Bước 1. Tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin, thông báo, tố giác về các hành vi sử dụng lao động trẻ em

1. Mục đích: Tiếp nhận, sàng lọc thông tin ban đầu về trường hợp nghi ngờ sử dụng lao động trẻ em và chuyển gửi kịp thời.

2. Nội dung, trách nhiệm thực hiện

2.1. Trách nhiệm thông tin, thông báo, tố giác về lao động trẻ em

Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân nếu phát hiện hoặc có thông tin về các hành vi sử dụng lao động trẻ em có trách nhiệm thông báo ngay cho một trong các cơ quan, tổ chức sau: UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc; cơ quan công an các cấp; Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em - số 111; cơ quan, tổ chức khác theo quy định. *(Lưu ý: Nhà trường, cơ sở y tế, công an cấp xã, tổ chức chính trị - xã hội, cộng tác viên bảo vệ trẻ em, tổ trưởng dân phố/thôn bản, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động có trách nhiệm chủ động phát hiện, thông tin, thông báo về các trường hợp lao động trẻ em).*

2.2. Tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin về lao động trẻ em

2.2.1. Trách nhiệm thực hiện

a) Cơ quan chủ trì tiếp nhận thông tin: UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc; Cơ quan công an các cấp; Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em - số 111; Cơ quan, tổ chức khác theo quy định.

b) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em

2.2.2. Nguồn thông tin tiếp nhận: Thông qua một trong các nguồn sau đây:

- Thông tin, thông báo, tố giác của các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân.
- Thông báo của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động.
- Kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền.
- Thu thập thông tin tại cơ sở của cộng tác viên, cán bộ làm công tác trẻ em cấp xã, ban điều hành công tác trẻ em cấp xã.
- Thông tin từ các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng và các phản ánh từ nền tảng mạng xã hội.

2.2.3. Nhiệm vụ của nơi tiếp nhận thông tin

a) Thu thập các thông tin liên quan đến trường hợp lao động trẻ em

- Thông tin về cá nhân trẻ em (nhân khẩu học, tình trạng tổn hại, tình trạng lao động).

- Thông tin về môi trường chăm sóc, hoàn cảnh gia đình và người sử dụng lao động.

- Thông tin về môi trường xã hội và những hành động hỗ trợ đã thực hiện trước đó.

(Lưu ý: Việc ghi chép thông tin và báo cáo tiếp nhận thông tin thực hiện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

b) Chuyển ngay thông tin đến UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc để thực hiện việc đánh giá nguy cơ ban đầu.

c) Thông báo ngay cho cơ quan Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính để điều tra, xử lý theo quy định.

II. Bước 2. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của lao động trẻ em

1. Mục đích: Đánh giá nguy cơ ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em để có cơ sở áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp.

2. Trách nhiệm thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Chủ tịch UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc chỉ đạo người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với các bên thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Cơ sở khám, chữa bệnh; Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Trong trường hợp cần thiết người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em để được hướng dẫn, hỗ trợ việc đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em.

3. Nội dung đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em

3.1. Xác định trẻ em có phải là lao động trẻ em: Căn cứ thông tin bước 1 để xác định trẻ em là lao động trẻ em hoặc không phải là lao động trẻ em.

3.2. Đánh giá mức độ tổn hại và khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em

3.2.1. Đánh giá mức độ tổn hại (Cao, Trung bình, Thấp) dựa trên 02 chỉ báo: *Chỉ báo 1:* Mức độ tổn hại thể chất, tâm lý, nhận thức; *Chỉ báo 2:* Mức độ của các yếu tố nguy cơ từ môi trường làm việc.

3.2.2. Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi dựa trên 02 chỉ báo: *Chỉ báo 1:* Khả năng tự bảo vệ của bản thân trẻ em; *Chỉ báo 2:* Khả năng tiếp nhận sự hỗ trợ từ người lớn.

3.3. Kết luận về tình trạng của trẻ em:

Dựa trên việc so sánh 02 khía cạnh mức độ tổn hại của trẻ em và khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em để đưa ra kết luận về tình trạng của trẻ em.

- Trẻ em cần được áp dụng biện pháp hỗ trợ, can thiệp:

- + Nếu mức độ tổn hại chiếm ưu thế hơn khả năng tự bảo vệ của trẻ em: Mức độ tổn hại/rủi ro cao.

+ Nếu mức độ tổn hại tương đương khả năng tự bảo vệ của trẻ em: Mức độ tổn hại/rủi ro trung bình.

- Trẻ em cần được tiếp tục theo dõi nếu khả năng tự bảo vệ của trẻ em chiếm ưu thế hơn mức độ tổn hại: Mức độ tổn hại/rủi ro thấp.

- Trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp:

Trường hợp đánh giá ban đầu cho thấy trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm (các tổn thương về thể chất có thể nguy hiểm đến tính mạng, khủng hoảng tâm lý) hoặc môi trường lao động có các yếu tố có nguy cơ cao gây tổn hại nghiêm trọng đến trẻ em, trẻ em làm các công việc, nơi làm việc cấm sử dụng lao động chưa thành niên cần áp dụng biện pháp khẩn cấp nhằm tách trẻ em khỏi môi trường làm việc, môi trường gây tổn hại đến trẻ em, người gây tổn hại đến trẻ em, bảo đảm an toàn cho trẻ em thì thực hiện nhanh nhất có thể và không quá 12 giờ.

(Lưu ý: Việc đánh giá nguy cơ ban đầu, mức độ tổn hại của trẻ em theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP)

4. Can thiệp trong trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp:

4.1. Các biện pháp bao gồm:

- Chăm sóc y tế kịp thời.

- Tách trẻ em khỏi môi trường gây tổn hại/môi trường lao động trái quy định.

Trường hợp môi trường gây tổn hại nghiêm trọng chính là gia đình trẻ em, Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, bố trí nơi tạm trú an toàn và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế theo quy định trong vòng 12 giờ tính từ thời điểm tiếp nhận thông tin theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 56/2017/NĐ-CP. Thời hạn tạm thời cách ly không quá 15 ngày trừ trường hợp phải tiếp tục cách ly theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Khi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em được đánh giá bảo đảm điều kiện an toàn cho trẻ em theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 56/2017/NĐ-CP thì Chủ tịch UBND cấp xã hủy bỏ quyết định tạm thời cách ly.

4.2. Trách nhiệm thực hiện

4.2.1. Trách nhiệm của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã:

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp.

- Kết nối, phối hợp với cơ quan công an để ngăn chặn hành vi sử dụng lao động trẻ em, tách trẻ em khỏi môi trường làm việc và các môi trường gây tổn hại khác, ngăn chặn hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em xảy ra trên địa bàn cấp xã.

- Phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho trẻ em cần bảo vệ khẩn cấp và lưu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến tổn hại của trẻ em do bị xâm hại để hỗ trợ việc điều tra, xử lý, bảo vệ trẻ em.

- Tiếp tục đánh giá mức độ tổn hại và mức độ an toàn môi trường sống của trẻ em, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt và triển khai thực hiện;

- Trong trường hợp cần thiết phối hợp với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em để được hướng dẫn, hỗ trợ việc can thiệp khẩn cấp và xây dựng, thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

4.2.2. Chủ tịch UBND cấp xã nơi trẻ em cư trú hoặc nơi xảy ra trường hợp trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em; hủy bỏ quyết định tạm thời cách ly.

4.2.3. Trách nhiệm của cơ quan công an

- Tiếp nhận thông tin, triển khai việc ngăn chặn các hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em;

- Phối hợp với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã nơi xảy ra vụ việc để thực hiện việc bảo vệ trẻ em khẩn cấp, bảo đảm sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em;

- Trong trường hợp cần thiết, phối hợp với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em để hỗ trợ việc can thiệp khẩn cấp.

4.2.4. Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em;

- Đánh giá, điều trị và chăm sóc sức khỏe thể chất, sức khỏe tâm thần cho trẻ em theo chuyên môn;

- Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ đánh giá mức độ tổn hại và xác định nhu cầu hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em;

- Hướng dẫn gia đình, người chăm sóc trẻ em theo dõi, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho trẻ em sau điều trị;

- Hướng dẫn việc thu thập bằng chứng, lưu giữ chứng cứ tổn hại của trẻ em do bị xâm hại phục vụ việc giám định;

- Lưu trữ hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

4.2.5. Trách nhiệm của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em

Hướng dẫn, hỗ trợ người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã các biện pháp can thiệp khẩn cấp.

III. Bước 3. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp

1. Mục đích: Xác định rõ các nhu cầu cụ thể để đưa ra các giải pháp hỗ trợ, can thiệp phù hợp và hiệu quả.

2. Trách nhiệm thực hiện: Chủ tịch UBND cấp xã giao người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chủ trì; phối hợp cùng Tổng đài 111, nhà trường, gia đình;

người sử dụng lao động và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

3. Nội dung

3.1. Thu thập, bổ sung đầy đủ các thông tin liên quan đến trẻ em nhận được ở Bước 1 và các thông tin về việc áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp ở Bước 2 (nếu có): Về cá nhân trẻ em, gia đình và môi trường xã hội.

3.2. Đánh giá nguy cơ cụ thể: Đánh giá sâu dựa trên các chỉ báo về tổn hại và khả năng phục hồi để đưa ra kết luận nguy cơ (Cao, Trung bình, Thấp) theo nội dung trong Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 56/2017/NĐ-CP.

3.3. Xác định các nhu cầu cần hỗ trợ:

Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về:

- Chăm sóc sức khỏe: Khám, chăm sóc sức khỏe, chữa trị các tổn hại về thể chất, cấp thẻ bảo hiểm y tế; hỗ trợ tâm lý, can thiệp khủng hoảng; phục hồi chức năng; tư vấn và chăm sóc sức khỏe tâm thần; tổ chức khám sức khỏe tổng quát, đánh giá các bệnh lý nghề nghiệp và lập hồ sơ theo dõi sức khỏe định kỳ cho trẻ em sau khi được can thiệp tách khỏi môi trường lao động trái pháp luật;

- Hỗ trợ tiếp cận các chính sách trợ giúp xã hội; trợ giúp pháp lý;

- Hỗ trợ giáo dục phổ thông: Hỗ trợ các thủ tục, kết nối với trường học, tạo điều kiện cho trẻ em đi học;

- Hướng nghiệp, giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp với lứa tuổi; hỗ trợ việc làm phù hợp với lứa tuổi, điều kiện làm việc an toàn, công việc phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nâng cao năng lực tự bảo vệ, kỹ năng sống cho trẻ em;

- Hỗ trợ sinh kế: Kết nối với các chương trình hỗ trợ sinh kế ở địa phương, hỗ trợ gia đình phát triển kinh tế, bảo đảm cuộc sống cho trẻ em;

- Giải quyết các vấn đề xung đột giữa các thành viên trong gia đình, bảo đảm môi trường sống tốt cho trẻ em, thực hiện tốt các quyền của trẻ em và cam kết không để trẻ em phải lao động trái quy định của pháp luật.

Trong quá trình xác định nhu cầu hỗ trợ, can thiệp, người làm công tác bảo vệ trẻ em phải gặp gỡ, lắng nghe và ghi nhận ý kiến của trẻ em phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành và trạng thái tâm lý của trẻ em

(Lưu ý: Báo cáo thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể và xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp đối với lao động trẻ em được thực hiện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

IV. Bước 4. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Mục đích: Xác định giải pháp phù hợp; phân công cụ thể cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện kế hoạch.

2. Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kế hoạch do người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã tham mưu xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành có liên quan, gia đình và người sử dụng lao động.

3. Nội dung:

- Tổ chức cuộc họp do Chủ tịch UBND cấp xã chủ trì với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, trừ trường hợp khẩn cấp, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã xây dựng kế hoạch theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 56/2017/NĐ-CP, trong đó bao gồm bảo vệ trẻ em tại nơi làm việc hoặc đưa ra khỏi công việc hiện tại.

- Chuẩn bị hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, bao gồm: Báo cáo tiếp nhận thông tin; Báo cáo đánh giá ban đầu mức độ tổn hại; Báo cáo thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể; Biên bản cuộc họp xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp; Các tài liệu khác có liên quan (nếu có); Dự thảo kế hoạch hỗ trợ, can thiệp và quyết định phê duyệt.

- Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trong thời hạn 02 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ trình), trừ trường hợp khẩn cấp.

- Gửi quyết định và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện và cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

V. Bước 5. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với lao động trẻ em

1. Mục đích: Tổ chức thực hiện các hoạt động nhằm giải quyết các vấn đề và nhu cầu của lao động trẻ em đạt mục tiêu đề ra.

2. Nội dung thực hiện: Cung cấp dịch vụ; giám sát, theo dõi quá trình và ghi chép tiến độ để điều chỉnh kịp thời nếu phát sinh vướng mắc.

3. Trách nhiệm thực hiện

3.1. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các dịch vụ, hoạt động hỗ trợ, can thiệp; kiến nghị Chủ tịch UBND cấp xã kịp thời điều chỉnh kế hoạch hỗ trợ, can thiệp phù hợp với sự thay đổi của cá nhân trẻ em và mức độ an toàn của môi trường sống, môi trường làm việc của trẻ em; cập nhật, báo cáo các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền để hỗ trợ, giải quyết khi có những khó khăn, cản trở trong quá trình thực hiện kế hoạch.

Khi cần điều chỉnh kế hoạch hỗ trợ, can thiệp phải tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức họp và ghi biên bản với sự thống nhất của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Kết nối các dịch vụ, hoạt động sẵn có trên địa bàn cấp xã; yêu cầu sự hỗ trợ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em các cấp và người sử dụng lao động nhằm đáp ứng nhu cầu cần trợ giúp của trẻ em và gia đình; cải thiện điều kiện, môi trường làm việc phù hợp với trẻ em và quy định của pháp luật.

- Vận động cộng đồng, cá nhân, tổ chức tham gia và hỗ trợ nhằm đáp ứng các nhu cầu chăm sóc cho trẻ em và gia đình.

3.2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục, cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý, cơ quan công an, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em tham gia thực hiện, hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch theo phân công của Chủ tịch UBND cấp xã. Đặc biệt người sử dụng lao động phải rà soát nội quy, quy trình tuyển dụng, danh sách nhà thầu phụ, hộ gia công, chuỗi cung ứng liên quan và cam kết không tái sử dụng lao động trẻ em.

3.3. Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã;

- Bảo đảm lợi ích của trẻ em trong quá trình thực hiện kế hoạch, cam kết không để trẻ em phải lao động trái quy định của pháp luật.

3.4. Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em có trách nhiệm giới thiệu, kết nối các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp cần thiết trong trường hợp cấp tỉnh không có dịch vụ hoặc theo đề nghị của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.

VI. Bước 6. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Mục đích: Xem xét mức độ đáp ứng nhu cầu của trẻ em làm căn cứ quyết định tiếp tục hay kết thúc kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

2. Nội dung, trách nhiệm thực hiện:

2.1. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tham gia thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đánh giá tình trạng trẻ em theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 56/2017/NĐ-CP.

- Trình Chủ tịch UBND cấp xã việc kết thúc kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em không còn nguy cơ bị xâm hại, lao động trái quy định của pháp luật và các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức, tình cảm của trẻ em ổn định, bao gồm:

Trẻ em không còn làm công việc trái quy định của pháp luật;

Môi trường chăm sóc trẻ em đã an toàn;

Trẻ em đã trở lại trường học, tham gia học nghề;

Các nhu cầu hỗ trợ cơ bản đã được đáp ứng hoặc kết nối ổn định.

- Trình Chủ tịch UBND cấp xã tiếp tục quy trình xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em vẫn có nguy cơ bị xâm hại, lao động trái quy định của pháp luật hoặc các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức và tình cảm của trẻ em chưa ổn định.

2.2. Hồ sơ kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được lưu trữ tại UBND cấp xã và nhập vào cơ sở dữ liệu trẻ em quốc gia.

C. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN QUY TRÌNH HỖ TRỢ, CAN THIỆP TRẺ EM CÓ NGUY CƠ TRỞ THÀNH LAO ĐỘNG TRẺ EM

I. Bước 1. Lập danh sách trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em

1. Mục đích: Nhằm rõ đối tượng trẻ em trên địa bàn có nguy cơ để chủ động phòng ngừa.

2. Nội dung, trách nhiệm thực hiện: Chủ tịch UBND cấp xã phân công người làm công tác bảo vệ trẻ em chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể định kỳ hàng tháng rà soát, cập nhật danh sách trẻ em có nguy cơ trên địa bàn.

II. Bước 2. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp

1. Mục đích: Xác định rõ các nhu cầu để đưa ra các giải pháp can thiệp sớm, phòng ngừa hiệu quả.

2. Trách nhiệm thực hiện: Chủ tịch UBND cấp xã giao người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; gia đình.

3. Nội dung thực hiện

3.1. Thu thập thông tin:

Các thông tin cần thu thập bao gồm:

- Tình trạng thể chất, tâm lý, tình cảm của trẻ em;
- Hoàn cảnh gia đình, mối quan hệ của trẻ em và năng lực bảo vệ trẻ em của cha, mẹ, các thành viên trong gia đình;
- Các yếu tố dẫn đến trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em;
- Điều kiện, khả năng học tập và khả năng tự bảo vệ của trẻ em;
- Mức độ an toàn và khả năng hỗ trợ của cộng đồng dân cư nơi trẻ em sinh sống;
- Nhu cầu chăm sóc y tế, trợ giúp xã hội, hỗ trợ giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn, trị liệu tâm lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác;
- Ý kiến, nguyện vọng của trẻ em và của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

3.2. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ: Tư vấn, trợ giúp xã hội, hỗ trợ giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, trợ giúp pháp lý, chăm sóc thay thế và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác.

(Lưu ý: Báo cáo thu thập thông tin và xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em thực hiện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP nhưng không thực hiện mục đánh giá nguy cơ cụ thể và kết luận các nguy cơ).

III. Bước 3. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Mục đích: Xác định các giải pháp phòng ngừa phù hợp; phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện.

2. Nội dung thực hiện:

- Tổ chức cuộc họp do Chủ tịch UBND cấp xã chủ trì với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

- Xây dựng kế hoạch theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

- Chuẩn bị hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, bao gồm: Báo cáo thu thập thông tin; Biên bản cuộc họp xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp; Các tài liệu khác có liên quan (nếu có); Dự thảo kế hoạch hỗ trợ, can thiệp và quyết định phê duyệt.

- Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trong thời hạn 02 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ trình).

- Gửi quyết định và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện và cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

IV. Bước 4. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Mục đích: Triển khai các hoạt động hỗ trợ nhằm triệt tiêu các nguy cơ dẫn đến trẻ em phải tham gia lao động trái quy định của pháp luật.

2. Nội dung và trách nhiệm: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em theo kế hoạch được phê duyệt.

3. Trách nhiệm thực hiện

3.1. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã

a) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các dịch vụ, hoạt động hỗ trợ, can thiệp; kiến nghị Chủ tịch UBND cấp xã kịp thời điều chỉnh kế hoạch hỗ trợ, can thiệp phù hợp với sự thay đổi của cá nhân trẻ em và mức độ an toàn của môi trường sống của trẻ em; cập nhật, báo cáo các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền để hỗ trợ, giải quyết khi có những khó khăn, cản trở trong quá trình thực hiện kế hoạch.

Khi cần điều chỉnh kế hoạch hỗ trợ, can thiệp phải tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức họp và ghi biên bản với sự thống nhất của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

b) Kết nối các dịch vụ, hoạt động sẵn có trên địa bàn cấp xã; yêu cầu sự hỗ trợ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em các cấp nhằm đáp ứng nhu cầu cần trợ giúp của trẻ em và gia đình.

c) Vận động cộng đồng, cá nhân, tổ chức tham gia và hỗ trợ nhằm đáp ứng các nhu cầu chăm sóc cho trẻ em và gia đình.

3.2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục, cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý, cơ quan công an, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em tham gia thực hiện, hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch theo phân công của Chủ tịch UBND cấp xã.

3.3. *Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em*

- Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã.

- Bảo đảm lợi ích của trẻ em trong quá trình thực hiện kế hoạch, cam kết không để trẻ em phải lao động trái quy định của pháp luật.

3.4. *Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em* có trách nhiệm giới thiệu, kết nối các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp cần thiết trong trường hợp cấp tỉnh không có dịch vụ hoặc theo đề nghị của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.

V. Bước 5. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Mục đích: Xem xét mức độ giảm thiểu nguy cơ để quyết định đóng hồ sơ hoặc tiếp tục hỗ trợ.

2. Nội dung, trách nhiệm thực hiện

2.1. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tham gia thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đánh giá tình trạng trẻ em theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 56/2017/NĐ-CP.

- Trình Chủ tịch UBND cấp xã việc kết thúc kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em không còn nguy cơ trở thành lao động trẻ em và các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức, tình cảm của trẻ em ổn định, bao gồm: Môi trường chăm sóc trẻ em đã an toàn; Trẻ em bỏ học đã trở lại trường học, tham gia học nghề; Các nhu cầu hỗ trợ cơ bản đã được đáp ứng hoặc kết nối ổn định.

- Trình Chủ tịch UBND cấp xã tiếp tục quy trình xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em vẫn có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

2.2. Hồ sơ kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được lưu trữ tại UBND cấp xã và nhập vào cơ sở dữ liệu trẻ em quốc gia./.